

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Minh Côn; Ông Trần Quang Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài N** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày: 30/8/1999;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 và bà: Vũ Thị V, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29 ngày 24/02/2017 của Công an huyện Đại Từ, xử phạt về hành vi đánh nhau, hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64227 ngày 26/4/2019, của Công an huyện Đại Từ xử về hành vi đánh nhau, hình thức xử phạt: phạt tiền, số tiền 750.000 đồng. Thi hành xong ngày 03/7/2019.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38037 ngày 30/10/2019 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, hình thức xử phạt: Phạt tiền, số tiền 2.500.000 đồng. Thi hành xong ngày 28/11/2019.

Quá trình điều tra xác định, ngày 05/7/2021 Nguyễn Hoài N có hành vi đánh nhau tại xã K, huyện Đại Từ. Hiện Công an xã K đang xác minh, xử lý.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Ngô Đức T, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Đức Tiến: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1980 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm S, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm R, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Trần Đình H, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm B xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Anh Lâm Quốc H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

3. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: TDP, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

4. Chị Triệu Thị P, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

5. Chị Lương Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

6. Chị Đàm Thị M, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm Đ xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

7. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 24/7/2021, sau khi tan làm tại Công ty ThaGaco thuộc xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hoài Nùng các bạn gồm: Lâm Quốc H (trú tại: xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên); Nguyễn Văn T, Trần Văn Q, (cùng trú tại: Tổ dân phố thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đến quán bia “S” của anh Nguyễn Văn S, thuộc xóm B, xã B, huyện Đại Từ ngồi uống bia. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi nhóm của N

đang ngồi trong quán thì anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại xóm R, xã B, huyện Đại Từ cùng các bạn là Phạm Văn P, sinh năm: 1995; Trần Đình H, sinh năm: 2000; Triệu Thị P, sinh năm 1995 và Đàm Thị M, sinh năm 2000 (cùng trú quán: xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), đến quán bia nhà anh S để uống bia. Lúc này, nhóm bạn của N chuẩn bị ra về thì N và anh H đi sang bàn của nhóm anh H để nói chuyện, N nói: “Tao hay đánh nhau ở ThaGaco suốt”, thì anh H nói “Chưa nhìn thấy N đánh ai bao giờ”, N đáp “Thế để bây giờ tao đánh cho thấy” rồi N cầm 01 chiếc cốc thủy tinh dùng để uống bia loại có quai ném trúng vào gáy của anh H. N tiếp tục cầm 01 chiếc điều cày bằng nửa vút vào người anh H, nhưng không trúng. Thấy N đánh anh H thì mọi người trong quán can ngăn, N chạy ra ngoài đường Quốc lộ 37 gọi điện thoại cho bạn là Trần Công Đ (sinh năm 2001, trú tại xóm S xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đến đón N đi về nhà tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ. Về đến nhà, Nam lấy 02 con dao tự chế (01 con dao nhọn, dạng dao phóng lợn được buộc vào cán kim loại dài khoảng hơn 70 cm và 01 con dao ba, được hàn vào cán kim loại dài khoảng hơn 70cm) N cất giấu ở khu vực cổng nhà từ trước. Lấy được dao, N bảo Đ điều khiển xe mô tô chở N quay lại quán bia nhà anh S để đánh nhóm của anh H. Trên đường đi, N bảo Đ khi đến quán bia đứng ở ngoài quán đợi N. Khoảng 15 phút sau, N và Đ đi đến quán bia nhà anh S, Đ nổ máy xe đứng ở ngoài đường còn N một mình cầm 02 con dao tự chế (tay phải cầm 01 con dao ba, được hàn vào cán kim loại dài khoảng hơn 70cm; tay trái cầm 01 con dao nhọn, dạng dao phóng lợn, được buộc vào cán kim loại dài khoảng hơn 70 cm) chạy vào quán, N dùng dao chém 01 nhát vào mặt bàn nơi nhóm anh H đang ngồi uống bia, thấy N cầm dao nên mọi người bỏ chạy, còn lại anh Phạm Văn P chưa kịp bỏ chạy thì đã bị N cầm 01 con dao nhọn ở bên tay trái chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần trán của anh P, làm anh P ngã xuống đất. N tiếp tục cầm con dao nhọn ở tay trái chém vào anh P, anh P giơ tay trái lên đỡ thì bị cán dao đập trúng vào khuỷu tay, rồi con dao nhọn bị rơi xuống đất nên N vút cả cán kim loại của con dao nhọn xuống đất. N tiếp tục cầm con dao tự chế còn lại bằng tay phải để đuổi theo chém những người trong quán nhưng mọi người bỏ chạy nên không trúng ai. Lúc này, Công an xã B đến hiện trường thì N bỏ chạy ra ngoài, lên xe mô tô Đ đang đợi ngoài cửa quán, bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, N vút lại con dao tự chế, đầu gắn 01 con dao ba trên đường Quốc lộ 37, ngay đối diện quán bia của anh S. Hậu quả: Anh P bị thương ở trán và khuỷu tay trái, phải đi bệnh viện điều trị; anh H bị sưng ở sau đầu, vết thương nhẹ, không phải đi bệnh viện điều trị.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, ông Phạm Văn Đ (bố đẻ của P) đã làm đơn trình báo Công an xã B, huyện Đại Từ đề nghị giải quyết vụ việc. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã B đã lập biên bản sự việc ban đầu và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Anh P bị thương điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 25/7/2021 đến ngày 06/8/2021 ổn định ra viện, ngày 26/7/2021, anh Phúc làm đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với Nguyễn Hoài N và yêu cầu N bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 533/TgT 3/8/2021 của trung tâm pháp y sỡ y tế Thái Nguyên kết luận thương tích của anh Phạm Văn P: Sẹo vết thương phần mềm, tỷ lệ: 1%, Gãy đầu trên xương trụ (T), tỷ lệ 6%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7 %; Cơ chế hình thành thương tích: do tác động của vật tày; Kết luận khác: hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Sau khi anh P điều trị ổn định ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành giám định bổ sung đối với thương tích của anh P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 585/TgT ngày 18/8/2021 Của trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên, kết luận tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn P: Gãy đầu trên xương trụ, hiện tại có một sẹo phần mềm kích thước trung bình và hai sẹo phần mềm kích thước nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10 %; Cơ chế hình thành thương tích: do tác động của vật tày.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 622/TgT ngày 27/8/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên, kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn H: Hiện tại không có dấu vết của thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Cơ chế hình thành thương tích do tác động của vật tày.

Tại Cơ quan điều tra, N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định pháp y về thương tích.

Ngoài hành vi phạm tội như nêu trên, quá trình điều tra N còn khai nhận vào ngày 23/3/2021, tại quán internet của ông Nguyễn Duy L, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ Nam đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 23/3/2020 N đến quán Internet Đ thuộc T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chơi thì gặp anh Ngô Đức T, sinh năm: 2003, trú quán: xóm S, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là bạn chơi với N từ trước). Thấy anh T để chiếc chìa khóa xe mô tô trên bàn máy tính, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. N vờ hỏi mượn xe mô tô của anh T để đi có việc nhưng anh T không đồng ý cho mượn, một lúc sau, anh T đi vào nhà vệ sinh, chìa khóa vẫn để trên bàn máy tính, thấy anh T sơ hở, N liền lén lút lấy trộm chiếc chìa khóa xe mô tô của anh T và đi đến khu vực để xe của quán Internet Đ rồi tìm chiếc xe mô tô, BKS: 20B2-144.12 (của anh T, đang ký xe mô tô mang tên Đỗ Duy T, trú tại tổ , phường C, thành phố Thái Nguyên). N lấy chìa khóa xe mô tô mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe mô tô của anh T đi thẳng đến quán Internet P gặp anh Trần Văn P, sinh năm: 1988, trú quán: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ là chủ quán và hỏi anh P cho N vay 3.500.000 đồng, N sẽ để lại chiếc xe mô tô BKS: 20B2-144.12 cho anh P để làm tin và hẹn hai ngày sau quay lại trả tiền, lấy lại xe (khi để lại xe N viết

giấy bán xe cho anh P. Anh P không biết chiếc xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý rồi đưa tiền cho N). Sau khi đi vệ sinh xong, anh T quay lại thì phát hiện bị mất xe mô tô, nghi ngờ N là người lấy trộm nên anh T nhắn tin cho N để đòi lại xe mô tô, nhưng N nói mượn đi có việc sau đó sẽ mang về trả, T nói với N có để số tiền 300.000 đồng trong cốp xe mô tô, BKS: 20B2-144.12 và dặn N không được lấy. Biết được trong cốp xe mô tô của anh T có tiền nên N bảo anh P để quên đồ trong cốp xe, N mở cốp xe mô tô, BKS: 20B2-144.12 lấy 300.000 đồng của T rồi đưa lại chìa khóa và xe mô tô cho anh P quản lý. Anh T đợi mãi không thấy N về trả thì nhắn tin hỏi N thì N nói đã mang xe đi cấm ở quán Internet P. Anh T đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn H, huyện Đại Từ đề nghị giải quyết vụ việc. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an thị trấn H đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Lời khai của Nam phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án Cố ý gây thương tích gồm: 01 con dao màu đen, loại dao phóng lợn có mũi dao nhọn không có cán kích thước 30x7cm; 01 chiếc điều cày đập vỡ kích thước 75 x4cm; 01 đoạn ống kim loại tròn, kích thước 78x3cm; 01 đoạn gậy kim loại dạng ống hình vuông trên đầu Gậy gắn một con dao, có tổng chiều dài 1,28m, phần lưỡi dao dài 33cm, chiều rộng bằng dao 6cm; 02 đôi dép tông một đôi màu đen, một đôi màu trắng (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, BKS: 20B2-144.12. Tại Bản kết luận về định giá tài sản số 25 ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ, kết luận có giá tại thời điểm tháng 3/2020 là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Hiện đã được trả lại cho ông Ngô Văn T, sinh năm 1980, Trú quán: xóm S, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là bố đẻ của anh Ngô Đức T) là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 300.000 đồng N đã tiêu sái hết không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án Cố ý gây thương tích: Anh P yêu cầu N phải bồi thường chi phí chữa bệnh và phát sinh, số tiền 40.000.000 đồng cho anh P. Anh H không yêu cầu, đề nghị gì đối với N.

Trách nhiệm dân sự đối với vụ án Trộm cắp tài sản: Ông T (đại diện gia đình anh T) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Anh P không yêu cầu N phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Anh T không yêu cầu N phải trả lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSĐT ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích”, do bị hại anh P có đơn đề nghị xin rút

đơn khởi tố, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị Tòa án đình chỉ về tội danh “Cố ý gây thương tích”.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, loại dao phóng lộn có mũi dao nhọn không có cán kích thước 30x7cm; 01 chiếc điều cày đập vỡ kích thước 75 x4cm; 01 đoạn ống kim loại tròn, kích thước 78x3cm; 01 đoạn gậy kim loại dạng ống hình vuông trên đầu Gậy gắn một con dao, có tổng chiều dài 1,28m, phần lưỡi dao dài 33cm, chiều rộng bằng dao 6cm; 02 đôi dép tông một đôi màu đen, một đôi màu trắng (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

Truy thu số tiền 3.800.000 đ nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử bị cáo về tội như trên là đúng pháp luật, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoài N khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 23/3/2021 tại quán Internet Đ thuộc Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ, bị cáo có hỏi anh T việc mượn xe mô tô, tuy nhiên anh T không cho mượn, lợi dụng sơ hở của anh T khi đi vệ sinh, bị cáo thấy chìa khóa xe mô tô để trên bàn nên bị cáo có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, BKS: 20B2-144.12 của anh Ngô Đức T và 300.000 đồng của anh T để trong cốp xe mô tô, mang xe mô tô đến nhà anh P bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo bán xe được 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp xe của anh T bị cáo chưa bồi thường cho anh T.

Tài sản bị cáo trộm cắp bị cáo đã được thông báo có giá trị theo Kết luận định giá là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Vật chứng thu giữ...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 23/3/2021 tại quán Internet Đ thuộc Tổ dân phố Chợ 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, Nguyễn Hoài N đã trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô BKS 20B2-144.12 của anh Ngô Đức Tiến và số tiền 300.000, xe mô tô theo Kết luận có giá trị 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng), tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.300.000 đ (Sáu triệu ba trăm nghìn). Hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, trong vụ án này là tài sản của anh Ngô Đức Tiến. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu tới quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án HĐXX xem xét tình tiết đại diện cho bị hại có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, chỉ vì lợi ích nhu cầu cá nhân bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân để thỏa mãn nhu cầu của bản thân thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 10 tháng đến 15 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, loại dao phóng lộn có mũi dao nhọn không có cán kích thước 30x7cm; 01 chiếc điều cày đập vỡ kích thước 75 x4cm; 01 đoạn ống kim loại tròn, kích thước 78x3cm; 01 đoạn gậy kim loại dạng ống hình vuông trên đầu Gậy gắn một con dao, có tổng chiều dài 1,28m, phần lưỡi dao dài 33cm, chiều rộng bằng dao 6cm; 02 đôi dép tông một đôi màu đen, một đôi màu trắng (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

Số tiền 3.500.000 đ (Là giá trị chiếc xe mô tô bị cáo bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân) và 300.000 đ cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước do thu lời bất chính.

Đối với tội danh Cố ý gây thương tích, bị hại đã nhận bồi thường, có đơn đề nghị xin rút đơn đề nghị khởi tố, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và đề nghị đình chỉ về tội danh “Cố ý gây thương tích”, xét việc bị hại anh P có đơn xin rút là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên HĐXX cần đình chỉ đối với tội danh “Cố ý gây thương tích” của bị cáo.

Trong quá trình xô xát đánh nhau tại quán của anh S, Nguyễn Hoài N có làm hư hỏng một số cốc dùng để uống bia. Do cốc uống bia không có giá trị nên anh S không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Trong vụ án “Trộm cắp tài sản”, anh Trần Văn P là người cho N cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 20B2-144.12 với số tiền 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, khi giao dịch, anh P không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do N trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh P.

[10] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không việc làm, không thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Khoản 2 Điều 157, Điều Điều 106, Điều 136, Điều 282 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài N 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/8/2021.

Quyết định bắt, tạm giam bị cáo N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Đình chỉ về tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn Hoài N.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét
- **Về vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, loại dao phóng lợn có mũi dao nhọn không có cán kích thước 30x7cm; 01 chiếc điều cày đập vỡ kích thước 75 x4cm; 01 đoạn ống kim loại tròn, kích thước 78x3cm; 01 đoạn gậy kim loại dạng ống hình vuông trên đầu Gậy gắn một con dao, có tổng chiều dài 1,28m, phần lưỡi dao dài 33cm, chiều rộng bằng dao 6cm; 02 đôi dép tông một đôi màu đen, một đôi màu trắng (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.800.000 đ do thu lời bất chính.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 129/QĐ - VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

* **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- T/báo cho UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI